

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 3 - 2024

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hà Bắc.

Ông Nguyễn Văn Bốn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Ngày 27 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:05/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định “vắng mặt”

Bị đơn: Anh Vũ Tiến S, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Chị và anh Vũ Tiến S tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã G được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16-10-2018. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống được khoảng 2 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S nghiện ma túy, chung sống không hòa thuận, nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Tiến S.

Tại bản tự khai ngày 07-3-2024 anh Vũ Tiến S khai: Vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Chị T làm đơn xin ly hôn anh hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất xác định có một con chung là Vũ Anh Đ, sinh ngày 10-02-2019. Ly hôn chị T trực tiếp nhận nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị T không yêu cầu anh S cấp cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị T và bị đơn anh Vũ Tiến S đều có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Vũ Tiến S tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định vào năm 2018 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2023 không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T xin ly hôn, anh S hoàn toàn nhất trí, vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị Trần Thị T và anh Vũ Viết S1 là phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Vũ Anh Đ, sinh ngày 10-02-2019. Ly hôn chị T trực tiếp nhận nuôi con, được anh S1 nhất trí, vì vậy nay giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên không xem xét.

Anh S1 được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; Chị T và anh S1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Vũ Viết S1.

2. Về con chung: Giao chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Anh Đ, sinh ngày 10-02-2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Tiến S được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0004458 ngày 04-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy (chị T đã nộp đủ tiền án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị T và anh Vũ Viết S1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã Giao Lạc;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ